

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 346/2022/DS-PT

Ngày: 29-11-2022

V/v Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp
đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phúc

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022, về việc Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2022/DS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 319/2022/QĐ-PT ngày 24 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị E, sinh năm 1947;

Địa chỉ: số A, ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà E:

1. Ông Hồ Văn Đ, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1962;

Địa chỉ: số C, Nguyễn Văn S, khu phố D, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1974;

Địa chỉ: ấp E, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Bà Lê Kim D, sinh năm 1965;

Địa chỉ: số A Nguyễn Minh T, Phường E, thành phố TH, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Võ Thị E.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2021 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/01/2022, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị E là ông Hồ Văn Đ, bà Nguyễn Thị Bích D thống nhất trình bày:

Bà Võ Thị E và ông Nguyễn Ngọc S là bà con chú bác ruột. Đầu tháng 3/2019 ông S có đến sang lấp mặt bằng tại thửa đất giáp ranh với thửa đất của bà E, tự ý chặt bỏ 07 cây Dừa đang thu hoạch trồng từ năm 1965 và một cây tràm Liễu, đây là nguồn thu nhập chính của bà E, làm mất ranh giới giữa hai thửa đất nhằm chiếm đoạt tài sản của bà E. Đến cuối năm 2020 ông S làm đơn gửi Ủy ban nhân dân xã A trình bày bà E lấn đất, hai bên hòa giải nhưng không thành. Tháng 5/2021 ông S làm đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện B có đến đo đạc phần đất tranh chấp. Sau đó, ông S rút Đơn khởi kiện và ngày 24/12/2021 Tòa án nhân dân huyện B ra quyết định đình chỉ.

Ngày 10/01/2021 bà E có làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện B yêu cầu bồi thường thiệt hại 07 cây Dừa và một cây tràm Liễu. Sau khi nhận Quyết định đình chỉ của Tòa án khoảng 10 ngày bà E có mướn thợ đến xây gạch trên phần đất của mình. Đến ngày 22/01/2021 ông S có thuê 03 người đến đập nát tường rào xây dựng. Bà Võ Thị E yêu cầu khởi kiện như sau:

Buộc ông S bồi thường thiệt hại xây dựng đường đi của gia đình 6.000.000đồng. Bồi thường tổn thất tinh thần của bà E do ông S uy hiếp khống chế, thường xuyên dẫn 04 tên côn đồ đến làm cho bà E sống trong cảnh hồi hộp, thường bị đe dọa, sống không bằng chết, không ăn uống gì được, lo âu, sợ sệt với số tiền 150.000.000đồng.

Ông S phải bồi thường cho bà E giá trị 07 cây Dừa và 01 cây tràm Liễu được tính như sau:

Năm 2019: Mỗi tháng thu hoạch 01 buồng/cây từ tháng 03 đến tháng 10.

7 cây = 7 buồng x 10 trái x 8.000đ/trái x 10 tháng = 5.600.000đồng.

Năm 2020: 7 cây = 7 buồng x 10 trái x 8.000đ/trái x 12 tháng = 6.720.000đồng.

Năm 2021: 7 cây = 7 buồng x 10 trái x 8.000đ/trái x 12 tháng = 6.720.000 đồng.

Dừa loại lớn trái từ lúc trồng đến lúc thu hoạch 04 năm:

Từ năm 2022 đến năm 2025 là 04 năm: 01 năm là 6.720.000 x 04 năm = 26.880.000đồng. Tổng số tiền 46.420.000đồng.

Đối với yêu cầu buộc ông S bồi thường thiệt hại xây dựng đường đi của gia đình 6.000.000đồng, ngày 05/5/2022 bà E đã rút yêu cầu với lý do đề Công an giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/7/2022 cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc S là bà Lê Kim D trình bày:

Bà E và ông S là bà con chú bác ruột. Trước đây bà E và ông S có tranh chấp quyền sử dụng đất vụ án được Tòa án nhân dân huyện B thụ lý và đã giải quyết bằng quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Bà E trình bày trước đây ông S có chặt phá 07 cây Dừa và 01 cây tràm Liễu, bà đại diện cho ông S không đồng ý. Hơn nữa, ông Đ đưa ra bằng chứng tính thiệt hại nguồn thu nhập bà E bị mất từ việc ông S chặt phá 07 cây dừa không dựa trên cơ sở khoa học nào chỉ dựa vào kinh nghiệm của ông Đ là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà E.

Đối với việc bà E cho rằng ông S cho 04 người giang hồ, xã hội đen đến uy hiếp, đe dọa làm bà lo sợ, hoảng loạn tinh thần và đòi bồi thường 150.000.000đồng là không căn cứ vì không có trình báo của bà E với chính quyền khi bị giang hồ đe dọa, đồng thời ông S không thừa nhận và Em cũng không xuất trình chứng cứ chứng minh ông S có thuê mướn giang hồ đe dọa như bà E trình bày (không có hành vi vi phạm pháp luật). Không có chứng cứ chứng minh mức độ tổn thất tinh thần xảy ra trên thực tế (không có thiệt hại xảy ra); không có chứng cứ chứng minh mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm và thiệt hại xảy ra; Không chứng minh ông S có lỗi làm cho bà bị tổn thất tinh thần.

Bà đại diện cho ông S đồng ý với việc bà E rút lại một phần yêu cầu khởi kiện bồi thường đường đi có giá trị 6.000.000đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 27/2022/DS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị E về việc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc S phải bồi thường: 07 cây Dừa trồng từ năm 1976, 01 cây tràm Liễu có giá trị 46.420.000đồng và bồi thường thiệt hại về tinh thần số tiền 150.000.000đồng.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị E về việc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc S bồi thường thiệt hại xây dựng đường đi với số tiền là 6.000.000đồng.

3. Về án phí: Bà Võ Thị E được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án.

Ngày 08/8/2022 nguyên đơn bà Võ Thị E kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà E buộc ông S phải bồi thường thiệt hại 7 cây Dừa, 01 cây tràm Liễu cho bà E với số tiền là 46.420.000đồng và bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền là 150.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận:

Người đại diện theo ủy quyền của bà E không tranh luận

Bà D là người đại diện theo ủy quyền của ông S trình bày: bà E không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông S chặt, đốn Dừa của bà E, ông S không thừa nhận việc chặt, đốn Dừa của bà E. Theo bản vẽ phân đất tranh chấp là lối đi công cộng nhưng bà E đã xây tường chắn lối đi công cộng và lối đi của các hộ phía trong. Nguyên đơn không cung cấp chứng cứ chứng minh ông S là người gây thiệt hại và bà E cũng thừa nhận ông S không có hành vi uy hiếp tinh thần của bà E nên bà yêu cầu ông S bồi thường tổn thất tinh thần là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà E, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật: Kháng cáo của nguyên đơn bà Võ Thị E đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: bà E không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Em, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của nguyên đơn bà Võ Thị E đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà Võ Thị E yêu cầu ông S phải bồi thường thiệt hại cho bà E 7 cây Dừa, 01 cây trăm Liễu với số tiền là 46.420.000đồng và bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền là 150.000.000đồng. Xét thấy:

[2.1] Hiện trạng các cây trồng trên không còn nên cơ quan chuyên môn trả lời không tiến định giá được giá trị tài sản. Quá trình giải quyết vụ án ông Đ đại diện cho bà E cung cấp bảng chiết tính thiệt hại của các cây trên 46.420.000đồng và thiệt hại do tổn thất tinh thần là 150.000.000đồng nhưng các thiệt hại trên không dựa trên cơ sở pháp lý nào.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án bên bà E có cung cấp đơn yêu cầu xác nhận ghi ngày 12/5/2022 của những người chứng kiến gồm ông Hồ Văn Đ, ông Lê Trung Hiền, ông Huỳnh Văn Tèo, bà Huỳnh Thị Đẹp. Nội dung đơn thể hiện các ông bà trên có biết việc ông S chặt đốn, phá các cây trồng nêu trên của bà E (bút lục 42,43). Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản lấy lời khai đối với các ông/bà Huỳnh Thị Đẹp, Lê Trung Hiền, Huỳnh Văn Tèo, Huỳnh Thị Kim Hương (bút lục 57, 59, 61, 63) các ông/bà này đều trình bày không chứng kiến việc ông S chặt đốn các cây trên mà chỉ nghe người khác nói lại. Ông Đ không có chứng cứ chứng minh ông S chặt các cây trên. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05/5/2022 (bút lục 64) bà E trình bày bà cũng không có chứng cứ chứng minh ông S có hành vi chặt đốn các cây trên, bà E trình bày *“ông S cũng không có hành vi uy hiếp tôi, sợ dĩ bà khởi kiện ông S là do trước đây ông S có tranh chấp quyền sử dụng đất với bà, mặc dù Tòa án đã giải quyết xong, nhưng bà vẫn thường xuyên nghĩ về ông S, làm cho sức khỏe của bà bị ảnh hưởng”*. Bà E và ông Đ, bà D là người đại diện cho bà E không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông S có hành vi trái pháp luật là chặt, đốn các cây trồng của bà E và uy hiếp tinh thần của bà E.

[2.3] Bên bà E không chứng minh được các cây trồng yêu cầu bồi thường thuộc quyền sở hữu của bà E, không chứng minh được ông S có hành vi trái pháp luật là chặt đốn các cây trên và uy hiếp tinh thần của bà E, bà E không chứng minh được mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật của ông S với thiệt hại thực tế xảy ra theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.4] Từ những nhận định trên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà E đòi ông S phải bồi thường thiệt hại 7 cây Dừa và 01 cây trăm Liễu với số tiền là 46.420.000đồng và bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 150.000.000đồng. Bà E kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà E, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà E phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận theo Điều 148 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, bà E thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí và án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị E;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 27/2022/DS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 165, 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 584, 585, 586, 588 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị E về việc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc S phải bồi thường 07 cây Dừa, 01 cây tràm Liễu có giá trị 46.420.000đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần với số tiền 150.000.000đồng.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị E về việc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc S bồi thường thiệt hại xây dựng đường đi với số tiền là 6.000.000đồng.

3. Về án phí: Bà Võ Thị E được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

4. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Phúc